**BẢN XÁC NHẬN VỀ TÌNH TRẠNG HỘI ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN CÁC DỊCH VỤ GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT**

**(Tình Trạng Tàn Tật Khác 80)**

Tên Học Sinh Ngày Tháng Năm Sinh

Trường Ngày Xác Định Tình Trạng Hội Đủ Điều Kiện Lần Đầu Tiên

***Nhóm đã có được các kết quả thẩm định sau đây (đính kèm tài liệu chứng từ 1-4):***

1. **Nhóm đã xem xét thông tin hiện có, trong đó bao gồm cả thông tin từ phụ huynh, hồ sơ tổng hợp của học sinh, và các chương trình dịch vụ gia đình cá nhân hoặc các chương trình giáo dục cá nhân trước đây.** Hồ sơ thẩm định bao gồm thông tin liên quan từ các nguồn này được sử dụng để xác định tình trạng hội đủ điều kiện.

 Ngày Duyệt Xét

1. **Giấy xác nhận y tế hoặc giấy khám sức khỏe, cho biết kết quả chẩn đoán tình trạng khuyết tật hoặc trình bày về tình trạng khuyết tật đó, và căn ệnh của đứa trẻ là vĩnh viễn hoặc biết trước là sẽ kéo dài hơn 60 ngày.**

 Bác Sĩ, Nhân Viên Hành Nghề Y Tá, hoặc Phụ Tá Bác Sĩ Ngày Thực Hiện Ngày Duyệt Xét

1. **Các thủ tục thẩm định để xác định ảnh hưởng của tình trạng tàn tật.**

 Thẩm Định Viên Các Thủ Tục Đánh Giá Ngày Thực Hiện Ngày Duyệt Xét

1. **Các thủ tục thẩm định thêm và cần thiết để xác định nhu cầu học tập của học sinh.**

 Thẩm Định Viên Các Thủ Tục Đánh Giá Ngày Thực Hiện Ngày Duyệt Xét

***Học sinh hội đủ tất cả các tiêu chuẩn sau đây:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *[ ]* *có* | *[ ]* *không* | *1. Học sinh thể hiện sức lực, sự tươi tắn hoặc tỉnh táo ở mức hạn chế, trong đó bao gồm cả tình trạng linh hoạt hơn đối với yếu tố kích thích trong môi trường dẫn tới tình trạng tập trung chú ý giảm sút đối với môi trường học tập* |
| *[ ]* *có* | *[ ]* *không* | *2. Tình trạng sức lực, sự tươi tắn hoặc tỉnh táo ở mức hạn chế của họ sinh là do một căn bệnh cấp tính hoặc mãn tính.* |
| *[ ]* *có* | *[ ]* *không* | *3. Căn bệnh của học sinh là vĩnh viễn và dự đoán sẽ kéo dài trong hơn 60 ngày tính theo lịch.* |

***Nhóm thấy rằng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| [ ] có | [ ] không | 1. Tình trạng khuyết tật của học sinh có ảnh hưởng bất lợi tới kết quả học tập của em khi học sinh ở độ tuổi hội đủ điều kiện tham gia chương trình mẫu giáo tới 21 tuổi, hoặc tới quá trình phát triển của học sinh nếu em từ ba tuổi tới tuổi mẫu giáo; *và* |
| [ ] có | [ ] không | 2. Học sinh cần các dịch vụ giáo dục đặc biệt. |
|  |  | 3. Nhóm đã xem xét tình trạng hội đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt của học sinh và thấy rằng tình trạng hội đủ điều kiện đó:[ ]  có [ ]  không phải là do thiếu chương trình giảng dạy thích hợp về môn tập đọc, trong đó bao gồm các nội dung chính trong chương trình dạy đọc (nhận thức âm vị, ngữ âm, phát triển từ vựng; các kỹ năng đọc miệng/đọc thông thạo; và các phương pháp đọc hiểu);[ ]  có [ ]  không phải là do thiếu chương trình giảng dạy thích hợp về môn toán; và[ ]  có [ ]  không phải là do trình độ Anh ngữ hạn chế. |

**BẢN XÁC NHẬN VỀ TÌNH TRẠNG HỘI ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN CÁC DỊCH VỤ GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT**

**(Tình Trạng Tàn Tật Khác 80)**

***Nhóm đồng ý rằng học sinh này*** ***[ ]  có*** ***[ ]  không hội đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chữ Ký của Các Thành Viên trong Nhóm** |  | **Chức Vụ** | **Đồng Ý** | **Không****đồng ý** |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |

***[ ]*** Đã cung cấp bản sao của báo cáo thẩm định và bản thông báo về tình trạng hội đủ điều kiện cho phụ huynh.